

Nâng cao năng lực quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam

🔥 TS. NGUYỄN HOÀNG VĨNH LỘC*

🔥 NGUYỄN VĂN TRÍ*

● NGÀY NHẬN BÀI: 4/4/2025 ● NGÀY BIÊN TẬP: 5/5/2025 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 8/5/2025



ẢNH: ĐT (ST)

* TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Phát triển bền vững đang là mục tiêu mà các doanh nghiệp nói chung, các tổ chức tín dụng nói riêng theo đuổi. Để đạt được mục tiêu này, các tổ chức tín dụng Việt Nam đang từng bước thực hành theo bộ tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Mục đích của nghiên cứu cho thấy thực tiễn và những hạn chế của quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng Việt Nam hiện nay, từ đó hàm ý những khuyến nghị nhằm giúp cho các tổ chức tín dụng nâng cao năng lực quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng của họ. Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả để phân tích thực tiễn quản lý rủi ro môi trường và xã hội của các tổ chức tín dụng. Kết quả cho thấy, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng Việt Nam còn một số hạn chế. Nâng cao năng lực quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng không chỉ mang lại nhiều lợi ích cho chính các tổ chức tín dụng Việt Nam, mà còn giúp cho các doanh nghiệp đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: Môi trường, phát triển bền vững, dự án đầu tư, ESG

ENHANCING CAPACITY FOR SOCIO ENVIRONMENTAL RISK MANAGEMENT IN LENDING ACTIVITIES OF CREDIT INSTITUTIONS IN VIETNAM

Abstract: Sustainable development is the goal that businesses in general and credit institutions in particular are pursuing. To achieve the goal of sustainable development, credit institutions in Vietnam are gradually practicing environmental, social and governance standards. The purpose of this study is to show the practices and limitations of socio environmental risk management in lending activities of Vietnam's credit institutions, thereby implying recommendations to help credit institutions improve their capacity to manage environmental risks in their lending activities. The article uses descriptive statistics to analyze the practices of environmental risk management of credit institutions. The research results show that environmental risk management in lending activities of Vietnamese credit institutions still has some limitations. Improving the capacity of environmental risk management in lending activities not only brings many benefits to Vietnamese credit institutions themselves but also helps businesses and Vietnam achieve sustainable development goals.

Keywords: Environment, sustainable development, investment project, ESG

1. GIỚI THIỆU

Phát triển bền vững đang là xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) của đất nước. Đến cuối năm 2023, có khoảng 140 quốc gia đã cam kết hoặc hướng tới mục tiêu trung hòa carbon (Net Zero), trong đó có Việt Nam. Mỗi quốc gia tự đặt ra mốc thời gian và xây dựng lộ trình phù hợp để đạt mục tiêu này, phần lớn lựa chọn mốc thời gian đạt Net Zero vào năm 2050 (Hà, 2024).

Với vai trò huyết mạch của nền kinh tế, ngành Ngân hàng đóng góp quan trọng trong thúc đẩy sự phát triển bền vững, tác động đến môi trường thông qua các hoạt động

nội bộ và tác động bên ngoài thông qua cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của mình, đặc biệt là hoạt động cấp tín dụng. Vì vậy, quản lý rủi ro môi trường và xã hội (E&S) là yêu cầu đã được đặt ra nhằm hướng dòng vốn tín dụng vào các dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh... (Thái, 2021). Một số ngân hàng thương mại (NHTM) trên thế giới đã tuyên bố dừng tài trợ cho các dự án không đáp ứng các tiêu chuẩn ESG hoặc phát triển bền vững, kiện toàn cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý theo định hướng bền vững (thành lập Ủy ban, Hội đồng, Ban quản lý ESG, bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về phát triển bền vững, có chính sách ưu đãi đối với các sản phẩm ESG, đưa ESG là một

chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá chất lượng và hiệu quả nhân viên) (Hà, 2024).

ESG là viết tắt của Environmental (Môi trường), Social (Xã hội) và Governance (Quản trị). Đây là bộ 3 tiêu chuẩn được sử dụng để đo lường mức độ phát triển bền vững và tác động của doanh nghiệp đến cộng đồng. ESG đánh giá các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị của một tổ chức, đo lường khả năng của nó trong việc đáp ứng các yêu cầu bền vững và xã hội. Các công ty tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị đồng ý hành xử có đạo đức trong 3 lĩnh vực đó (PACE, 2024).

Tại Việt Nam trong thời gian qua, chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế chính sách nhằm khuyến khích

các doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng phát triển bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh, từng bước xanh hóa dòng vốn tín dụng ngân hàng,...

Thực tế thời gian qua cho thấy, nhận thức của các tổ chức tín dụng (TCTD) đối với vấn đề bảo vệ môi trường thông qua đánh giá và quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng thay đổi rõ rệt. Ngày càng nhiều các TCTD đã xây dựng các quy định nội bộ quản lý rủi ro E&S. Đồng thời, các TCTD đã chủ động hoàn thiện cơ cấu tổ chức như thành lập bộ phận chuyên trách hoặc bố trí cán bộ chuyên trách về quản lý rủi ro E&S,... (Trang, 2023). Tuy nhiên, hiệu quả thực hành ESG ở các TCTD vẫn còn khiêm tốn do hầu hết các TCTD chỉ mới tuân thủ các yêu cầu ở mức tối thiểu trong khi một số TCTD khác thì đang nỗ lực để từng bước đáp ứng được yêu cầu.

Các nghiên cứu về ESG trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam tập trung vào việc cho thấy xu hướng phát triển tất yếu của ESG trong lĩnh vực ngân hàng, lợi ích cũng như những thách thức đặt ra cho ngành Ngân hàng trong việc thực hành ESG để đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Bài viết sẽ phân tích thực tiễn quản lý rủi ro E&S ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra những hạn chế của hoạt động này để từ đó đề xuất những khuyến nghị đối với các TCTD cũng như đối với chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng của các TCTD ở Việt Nam.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Phát triển bền vững là một khái niệm nhằm định nghĩa một sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa. Khái niệm này hiện là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn

hóa... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó (Wikipedia). Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, các doanh nghiệp đang từng bước triển khai và thực hành bộ tiêu chuẩn ESG.

Các TCTD với chức năng là các trung gian tài chính cũng đang đi đầu trong thực hành ESG trong hoạt động nội bộ của mình cũng như trong hoạt động tín dụng để giúp các doanh nghiệp từng bước nâng cao trách nhiệm về E&S với cộng đồng và quốc gia.

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên (Luật Bảo vệ môi trường, 2020). Rủi ro về môi trường là các sự cố, hiểm họa về môi trường đã gây ra hoặc có nguy cơ gây ra rủi ro tới môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Để đạt được mục tiêu giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường của các dự án được các TCTD tài trợ, các TCTD phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của họ. Đánh giá tác động môi trường là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường (Luật Bảo vệ môi trường, 2020). Yếu tố môi trường (environmental) đánh giá cách thức một công ty quản lý chất thải, tiêu thụ năng lượng, bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu tác động lên biến đổi khí hậu trong khi yếu tố xã hội (social) đánh giá mối quan hệ của công ty với các bên liên quan như nhân viên, khách hàng, cộng đồng và các đối tác. Các vấn đề như quyền lao động, sức khỏe và an toàn, quản lý chuỗi cung ứng và tác động xã hội của công ty cũng được xem xét (PACE, 2024).

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả để phân tích thực tiễn đánh giá tác động E&S của các dự án đầu tư được các TCTD tài trợ trong hoạt động cấp tín dụng của họ. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các báo cáo công bố tại các hội thảo về ESG trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam thời gian qua.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Theo các dữ liệu được công bố từ NHNN, tính đến cuối 2016, dư nợ tín dụng xanh của nền kinh tế đã đạt khoảng 84.781 tỷ đồng (tăng 19,7% so với cuối năm 2015) và chiếm khoảng 1,5% so với tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế. Dư nợ tín dụng đã đánh giá rủi ro E&S đạt khoảng 187.953 tỷ đồng, với 129.083 khoản tín dụng đã được đánh giá rủi ro E&S.

Tính đến ngày 8/4/2022, dư nợ tín dụng xanh đã đạt hơn 451 nghìn tỷ đồng, chiếm 4,32% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp sạch và năng lượng tái tạo. Dư nợ tín dụng đã được đánh giá rủi ro E&S đạt hơn 1,8 triệu tỷ đồng, với 696.133 khoản tín dụng đã được đánh giá rủi ro E&S.

Đến ngày 31/3/2024, đã có 47 TCTD phát sinh dư nợ tín dụng xanh đạt 636.964 tỷ đồng, chiếm khoảng 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Dư nợ tín dụng được đánh giá rủi ro E&S của các TCTD đạt khoảng 2,9 triệu tỷ đồng, chiếm hơn 21% tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế.

NHNN cũng cho biết, qua tổng kết đánh giá hàng năm cho thấy các TCTD đã có sự thay đổi căn bản về nhận thức hướng tới hoạt động bền vững. Nhiều TCTD đã chủ động hợp tác, tiếp nhận các nguồn vốn xanh, hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức tài chính quốc tế để xây dựng quy chế nội bộ thực hiện quản lý rủi ro E&S cho một số hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng. Đến cuối năm



Cần thay đổi nhận thức cấp tín dụng bền vững theo bộ tiêu chuẩn ESG cho toàn bộ lãnh đạo cấp cao đến lãnh đạo cấp trung và cấp chuyên viên tín dụng của TCTD

2023, 100% các NHTM đã xây dựng quy định nội bộ và thực hiện đánh giá rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng và có 17 NHTM đã thành lập đơn vị hay bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro E&S. Tại một số TCTD, bộ phận quản lý rủi ro E&S có thể tham gia vào quá trình tái thẩm định đối với các khoản vay của dự án có rủi ro E&S ở mức trung bình và cao. Một số NHTM đã lồng ghép các định hướng về phát triển ngân hàng xanh vào chiến lược phát triển của ngân hàng...

Từ thực tiễn triển khai thực hành ESG trong hoạt động tín dụng thời gian qua cho thấy, đã có sự tiến bộ đáng kể trong nhận thức và thực thi ESG của các TCTD ở Việt Nam, nhờ đó đã góp phần thúc đẩy tín dụng xanh không ngừng tăng trưởng, số lượng các dự án đầu tư của doanh nghiệp được các TCTD đánh giá tác động E&S cũng không ngừng tăng lên. Các TCTD cũng đã xây dựng quy định nội bộ hoặc lồng ghép quy định đánh giá rủi ro E&S trong quy định nội bộ về quy chế cho vay của TCTD, đồng thời, thành lập đơn vị hoặc bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro E&S,... Chính những việc làm này sẽ giúp cho hoạt động tín dụng của các TCTD ngày càng xanh hóa và bền vững hơn, sản phẩm dịch vụ ngày

càng chất lượng hơn, uy tín và thương hiệu của các TCTD cũng ngày một tăng lên. Mặt khác, tăng cường thực hành ESG trong hoạt động tín dụng của các TCTD cũng sẽ giúp cho các doanh nghiệp được tài trợ ngày càng xanh hóa hoạt động và phát triển bền vững hơn để góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững cho nền kinh tế và xã hội của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên thì thực thi ESG trong hoạt động tín dụng của các TCTD ở Việt Nam cũng còn một số hạn chế như: (i) Khuôn khổ pháp lý cho ESG ngành Ngân hàng vẫn đang trong quá trình hoàn thiện; (ii) Nhận thức và quyết tâm triển khai ESG giữa các TCTD chưa đồng đều; (iii) Nhân sự ngành Ngân hàng chưa có kinh nghiệm, chuyên môn chuyên sâu về đánh giá rủi ro E&S.

5. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Để khắc phục những hạn chế nói trên, các TCTD cần xem xét thực hiện một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, cần thay đổi nhận thức cấp tín dụng bền vững theo bộ tiêu chuẩn ESG cho toàn bộ lãnh đạo cấp cao đến lãnh đạo cấp trung và cấp chuyên viên tín dụng của TCTD. Việc thay đổi nhận thức này cần được thể

hiện trong chiến lược hoạt động của từng TCTD và được cụ thể trong các hội nghị triển khai nhiệm vụ đầu năm của từng TCTD.

Thứ hai, căn cứ chiến lược và quy mô hoạt động của từng TCTD triển khai thành lập Ban hay Bộ phận chịu trách nhiệm đánh giá rủi ro E&S các dự án cấp tín dụng theo quy định phải đánh giá tác động E&S trong toàn TCTD.

Thứ ba, ban hành quy định nội bộ về đánh giá rủi ro E&S trong hoạt động tín dụng của từng TCTD. Quy định nội bộ cần tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về đánh giá tác động môi trường cũng như các quy định của NHNN về quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD. Bên cạnh các quy định về những nhu cầu không được cho vay theo quy định tại quy chế cho vay của các TCTD đối với khách hàng do NHNN ban hành, quy định nội bộ còn phải bao gồm các quy định về những loại dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực ngành nghề không được cấp tín dụng theo bộ tiêu chuẩn ESG, quy định các dự án đầu tư theo quy mô ngành nghề phải được đánh giá tác động môi trường hoặc E&S, quy định các dự

án đầu tư có tiềm ẩn nguy cơ rủi ro môi trường lớn và phức tạp phải sử dụng tư vấn đánh giá tác động E&S, thuê tư vấn chuyên nghiệp và có uy tín hướng dẫn xây dựng quy trình nội bộ đánh giá tác động E&S để các chuyên viên tín dụng hoặc chuyên viên đánh giá tác động E&S dễ dàng thực hiện, quy định về việc kiểm tra, đánh giá tác động E&S định kỳ các dự án sau giải ngân, các chế tài đối với khách hàng không tuân thủ đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường và thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp,...

Thứ tư, bên cạnh đánh giá tác động môi trường, các TCTD cũng cần thực hiện đánh giá tác động xã hội theo các tiêu chí được hướng dẫn trong bộ tiêu chuẩn ESG để từng bước hoàn thiện hoạt động đánh giá rủi ro E&S trong hoạt động tín dụng của các TCTD.

Thứ năm, các TCTD cũng cần quan tâm và xây dựng cơ sở dữ liệu về E&S để giúp cho các chuyên viên tín dụng hoặc chuyên viên đánh giá rủi ro E&S có được các dữ liệu cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất. Đối với các dự án đầu tư theo quy định phải thuê tư vấn đánh giá rủi ro E&S, cần có quy định rõ ràng về tiêu chuẩn tuyển chọn tư vấn dựa trên uy tín, kinh nghiệm, đội ngũ kỹ sư, chuyên gia cũng như các thành

tích của tư vấn. Chi phí thuê tư vấn được tính trong chi phí thẩm định tín dụng mà khách hàng phải trả cho TCTD.

Thứ sáu, các TCTD gấp rút tuyển chọn và đào tạo đội ngũ chuyên viên tín dụng và chuyên viên thẩm định am hiểu, có kinh nghiệm về quản lý và đánh giá rủi ro E&S các dự án đầu tư. Tuyển chọn đội ngũ chuyên viên quản lý rủi ro E&S cần ưu tiên các kỹ sư và cử nhân tốt nghiệp các ngành đào tạo về môi trường, đồng thời có kinh nghiệm về quản lý rủi ro E&S. Để đào tạo đội ngũ chuyên viên tín dụng kiêm đánh giá và quản lý rủi ro E&S các dự án đầu tư cấp tín dụng, cần lựa chọn các cơ sở đào tạo chuyên ngành môi trường có uy tín hoặc phối hợp với các tổ chức quốc tế như Công ty tài chính quốc tế (IFC) tổ chức các lớp đào tạo một cách có hệ thống, đồng thời, chú trọng kỹ năng thực hành cho các chuyên viên tín dụng.

Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cần sớm ban hành bộ tiêu chí môi trường và các tiêu chí xác định đối với các dự án xanh để giúp cho các TCTD có cơ sở pháp lý đánh giá tác động môi trường các dự án xanh cấp tín dụng, đồng thời xác định được đâu là dự án xanh để mạnh dạn cấp tín dụng cho các dự án này.

Đối với NHNN, cần phối hợp với các tổ chức quốc tế đào tạo hoặc tìm

kiếm các nguồn hỗ trợ kỹ thuật đào tạo quản lý rủi ro E&S các dự án cấp tín dụng để hỗ trợ các TCTD trong việc đào tạo đội ngũ chuyên viên quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng. Mặt khác, NHNN cần nghiên cứu để có các cơ chế chính sách về hạn mức tín dụng, trích lập dự phòng, hệ số rủi ro để tính tỷ lệ an toàn vốn, tái cấp vốn,... nhằm khuyến khích các TCTD hướng dòng vốn tín dụng cho các dự án xanh, đồng thời, tăng thêm số lượng các dự án đầu tư cấp tín dụng được đánh giá tác động E&S để hướng đến mục tiêu tăng trưởng tín dụng bền vững.

6. KẾT LUẬN

Quản lý E&S trong hoạt động cấp tín dụng của các TCTD ở Việt Nam mặc dù thu được những kết quả tích cực ban đầu, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế. Khắc phục được những hạn chế này sẽ giúp các TCTD nâng cao được năng lực quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng. Điều này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho chính các TCTD như nâng cao được chất lượng tín dụng, gia tăng uy tín và thương hiệu cho TCTD, tăng mức xếp hạng tín nhiệm cho TCTD, giúp các TCTD và các doanh nghiệp cũng như Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển bền vững♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Thị Thu Hà (16/04/2024). Khuôn khổ pháp lý, thực trạng và giải pháp triển khai ESG tại Agribank. Agribank. <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/cac-tin-khac/tuoi-tre-agribank/khuon-kho-phap-ly-thuc-trang-giai-phap-trien-khai-esg-tai-agribank>, truy cập 30/1/2025
- PACE. ESG là gì? 3 trọng tâm tiêu chuẩn ESG trong doanh nghiệp. PACE <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/esg-la-gi>, truy cập ngày 31/1/2025
- Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Trần Minh Trí & Nguyễn Thị Duyên (04/05/2024). Thông điệp từ áp dụng ESG trong ngành Ngân hàng. Tạp chí ngân hàng. <https://tapchinganhang.gov.vn/thong-diep-tu-ap-dung-esg-trong-nganh-ngan-hang-7447.html>
- Lê Hồng Thái (2021). Yêu cầu quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng – nhìn từ thực hành quốc tế. Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ.
- Quỳnh Trang (21/03/2023). Hướng dẫn quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ. <https://thitruongtaichinhvientie.vn/huong-dan-quan-ly-rui-ro-ve-moi-truong-trong-hoat-dong-cap-tin-dung-44813.html>, truy cập ngày 31/1/2025.
- Chính phủ (2015). Nghị định 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015). Thông tư 27/2015/TT-BTNMT quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2022). Thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn TCTD thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Quốc hội (2020). Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.